

Số: **3303** /BC-VMC

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng/năm 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chế tạo máy -VINACOMIN.
- Địa chỉ trụ sở chính: 486 Đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0203.3862319; 0203.3862876.
- Số fax: 033.3862034 Email: tcld1vmc@gmail.com
- Website: www.Chetaomay.com.vn
- Vốn điều lệ: 46.973.510.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: CTT
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1865/NQ-VMC	23/4/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	25/11/2025	
2	Phạm Minh Tuấn	Nguyên TV HĐQT, Giám đốc	26/4/2023	23/4/2026

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Phạm Xuân Phi	TV HĐQT điều hành, Giám đốc	23/4/2026	
4	Bùi Xuân Hạnh	TV HĐQT không điều hành	26/4/2023	
5	Lê Viết Sự	TV HĐQT không điều hành	26/4/2023	
6	Phạm Thu Hương	TV HĐQT chuyên trách	26/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Tuấn Ngọc	10	100%	
2	Phạm Minh Tuấn	05	50%	Là TV HĐQT đến ngày 23/4/2026
3	Phạm Xuân Phi	05	50%	Là TV HĐQT từ ngày 23/4/2026
4	Bùi Xuân Hạnh	10	100%	
5	Lê Viết Sự	10	100%	
6	Phạm Thu Hương	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ đối với ban lãnh đạo điều hành Công ty trong việc thực hiện đúng định hướng, đúng chỉ đạo của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, được Ban Giám đốc Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện và nhận biết đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh, đề ra nhiều giải pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Ban điều hành đã xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, đồng thời chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản - An toàn lao động. Vì vậy, Công ty đã ổn định về việc làm đời sống và thu nhập cho Cán bộ, Công nhân, Người lao động, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và tổ chức họp đột xuất khi cần thiết theo quy định. Trong 6 tháng năm 2026 đã tiến hành 10 cuộc họp, các thành viên tham gia họp đầy đủ. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, khẩn trương, phát huy hết năng

lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, luôn đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông và của Công ty. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	43/NQ-VMC	26/01/2026	Thông qua nội dung: (1) Tờ trình số 66/TTr-VMC, ngày 8/01/2025 của Giám đốc Công ty về Phê duyệt cơ cấu tổ chức các phòng, phân xưởng trong Công ty; (2) Tờ trình số 154/TTr-VMC ngày 15/01/2026 của Giám đốc Công ty V/v bãi bỏ Quy chế Tổ chức hoạt động công tác thanh tra và kiện toàn Ban Pháp chế trong Công ty; (3) Tờ trình số 155/TTr-VMC ngày 15/01/2026 của Giám đốc Công ty V/v ban hành Quy chế quản lý đất đai của Công ty; (4) Tờ trình số 211/TTr-VMC ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công ty V/v sửa đổi Quy chế quản lý công tác vật tư và Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của Công ty; (5) Tờ trình số 252/TTr-VMC ngày 21/01/2026 của Giám đốc Công ty V/v triển khai công tác thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật.	100%
2	362/QĐ-VMC	28/01/2026	V/v ban hành Quy chế quản lý đất đai của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.	
3	450/QĐ-VMC	01/02/2026	V/v ban hành Quy chế quản lý Công tác Vật tư của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.	
4	451/QĐ-VMC	01/02/2026	V/v ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.	
5	44/NQ-VMC	02/03/2026	Thông qua nội dung: (1) Tờ trình số 722/TTr-VMC, ngày 26/02/2026 của Giám đốc Công ty về KH tổ chức ĐH ĐCĐ thường niên năm 2026; (2) Tờ trình số 746/TTr-VMC ngày 27/02/2026 của Giám đốc Công ty V/v bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.	100%
6	44.1/NQ-VMC	02/03/2026	Thông qua nội dung: Tờ trình số 603/TTr-VMC, ngày 11/02/2026 của Giám đốc Công ty về Quy định chế độ hỗ trợ lao động	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			dôi dư, đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động.	
7	798/QĐ-VMC	03/03/2026	V/v thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	
8	799/QĐ-VMC	03/03/2026	V/v bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.	
9	45/NQ-VMC	25/3/2026	Thông qua nội dung: (1) Thông qua nội dung Thông báo mời dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tài liệu gửi cho cổ đông; (2) Tờ trình số 904/TTr-VMC ngày 10/3/2026 về Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở Công ty; (3) Chấp thuận đơn nghỉ phép của Ông Phạm Thanh Tùng – Phó Giám đốc Công ty; (4) Tờ trình số 1171/TTr-VMC ngày 24/3/2026 về việc xin ý kiến Xử lý nghĩa vụ thuế liên quan đến Chi nhánh; (5) Tờ trình số 1145/TTr-VMC ngày 20/3/2026 về việc xin chủ trương triển khai thực hiện dự án: “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026”.	100%
10	45.1/NQ-VMC	25/3/2026	Thông qua Tờ trình số 1151/TTr-VMC ngày 23/3/2026 của Giám đốc Công ty về Phương án triển khai Quy trình xem xét, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
11	46/NQ-VMC	27/3/2026	Thông qua Tờ trình số 1239/TTr-VMC ngày 26/3/2026 của Giám đốc Công ty về nội dung Báo cáo TKV và các cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
12	1530/QĐ-VMC	06/4/2026	Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
13	47/NQ-VMC	20/4/2026	Thông qua nội dung: Thay đổi người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty.	100%
14	47.1/NQ-VMC	20/4/2026	Thông qua Tờ trình số 1663/TTr-VMC ngày 14/4/2026 của Giám đốc Công ty về Hệ thống thang lương, bảng lương trong Công ty; Thông qua dự thảo các tài liệu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	100%
15	1740/QĐ-VMC	20/4/2026	V/v ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương trong Công ty.	
16	48/NQ-VMC	23/4/2026	Thông qua các Tờ trình của Giám đốc Công ty: Số 1866/TTr-VMC ngày 23/4/2026 về giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với Ông	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Phạm Phạm Minh Tuấn – Giám đốc Công ty; Số 1867/TTr-VMC ngày 23/4/2026 về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Xuân Phi; Thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty.	
17	1868/QĐ-VMC	23/4/2026	V/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với Ông Phạm Minh Tuấn – Giám đốc Công ty.	
18	1869/QĐ-VMC	23/4/2026	V/v bổ nhiệm Ông Phạm Xuân Phi – Người đại diện của TKV, thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty.	
19	1937/QĐ-VMC	24/4/2026	V/v ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.	
20	1938/QĐ-VMC	24/4/2026	V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.	
21	1939/QĐ-VMC	24/4/2026	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.	
22	1941/QĐ-VMC	24/4/2026	V/v Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty.	
23	49/NQ-VMC	19/5/2026	Thông qua Tờ trình số 2244/TTr-VMC ngày 15/5/2026 của Giám đốc Công ty về điều chỉnh danh mục thiết bị Dự án: “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026”.	100%
24	50/NQ-VMC	01/6/2026	Thông qua Tờ trình số 2480/TTr-VMC ngày 28/5/2026 của Giám đốc Công ty về thông qua Phương án sáp nhập Phòng KHVT và Phòng Phát triển thị trường.	100%
25	2570/QĐ-VMC	03/6/2026	V/v ban hành Phương án sáp nhập Phòng KHVT và Phòng Phát triển thị trường.	
26	2599/QĐ-VMC	04/6/2026	V/v phê duyệt cơ cấu tổ chức gồm 6 phòng, 8 phân xưởng trong Công ty.	
27	51/NQ-VMC	22/6/2026	Thông qua Tờ trình số 2708/TTr-VMC ngày 10/6/2026 của Giám đốc Công ty về ký hợp đồng bán thép chống lò cho Công ty CP Cơ khí mỏ và Đóng tàu.	100%
28	51.1/NQ-VMC	22/6/2026	Thông qua các Tờ trình của Giám đốc Công ty: Số 2813/TTr-VMC ngày 17/6/2026 về việc kiện toàn Hội đồng xử lý nợ của Công ty; Số 2814/TTr-VMC ngày 17/6/2026 về việc kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản của Công ty; Số 2820/TTr-VMC ngày 17/6/2026 về sửa đổi bổ sung Quy chế quản	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lý và sử dụng Tài sản cố định; Số 2822/TTr-VMC ngày 17/6/2026 về chủ trương và phương án bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp.	
29	3060/QĐ-VMC	30/6/2026	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN	
30	52/NQ-VMC	29/6/2026	Thông qua các Tờ trình của Giám đốc Công ty: Số 2924/TTr-VMC, ngày 23/6/2026 của về việc xin chủ trương trả thừa đất VP đại diện phục vụ SX về địa phương quản lý; Số 3003/TTr-VMC, ngày 26/6/2026 về bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp; Số 3008/TTr-VMC ngày 26/6/2026 về lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại QN là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026.	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	26/4/2023	Cử nhân kinh tế
2	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	26/4/2023	KS kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên	26/4/2023	KS kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp %	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	03	100	3/3	
2	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	03	100	3/3	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên	03	100	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và Cổ đông:

3.1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, 2026, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty trong việc chỉ đạo điều hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành điều lệ Công ty; Giám sát Người đại diện pháp luật chấp hành và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu và các văn bản của Nhà nước có liên quan trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Tham gia trong việc sửa đổi, xây dựng và ban hành các quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị Công ty chủ trì để phù hợp với các quy chế, quy định của Chủ sở hữu và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, đảm bảo để bộ máy quản lý của Công ty vận hành đúng pháp luật.

- Giám sát từng thành viên HĐQT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hoạt động quản lý điều hành Công ty theo quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên HĐQT.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp do Hội đồng quản trị chủ trì;

Đánh giá: Với vai trò hết sức quan trọng của hội đồng quản trị là thay mặt Đại hội đồng cổ đông của Công ty bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu, thực hiện việc kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành, quyết định mọi vấn đề lớn có liên quan đến hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý của Công ty nhằm đem lại cho Công ty sự ổn định về cơ cấu tổ chức, sự ổn định về việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng lãnh đạo và quản trị toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý đối với Công ty.

3.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát đối với Ban Giám đốc.

- Giám sát việc chấp hành của Ban Giám đốc đối với việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, các nghị quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý trong năm 2026.

- Thực hiện việc giám sát Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng, quý trong năm; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất – tiêu thụ của từng tháng; các mặt hoạt động quản lý như công tác đầu tư, sửa chữa lớn; công tác tài chính kế toán; công tác quản trị chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng và những bất hợp lý, từ đó kiến nghị Ban điều hành và các phòng chức năng có giải pháp phù hợp điều chỉnh.

2

- Giám sát từng thành viên Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hoạt động quản lý điều hành Công ty theo quyết định phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban Giám đốc.

- Giám sát việc tuân thủ thực hiện công tác đầu tư và sửa chữa lớn theo quy định của pháp luật, tình hình quản lý vốn và tài sản theo thẩm quyền điều hành của Ban Giám đốc.

- Giám sát công tác tuyển dụng và bố trí lao động theo kế hoạch từ đầu năm đã được HĐQT và Chủ sở hữu vốn thông qua.

- Giám sát về việc thực hiện phân phối tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty; Giám sát việc chấp hành của người nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước và địa phương.

Đánh giá: Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, các nghị quyết của HĐQT Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 đạt vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, đời sống người lao động đảm bảo, các khoản thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời.

3.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát đối với các Cổ đông.

- Giám sát việc HĐQT, Ban Giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa rủi ro, đảm bảo SXKD của Công ty có hiệu quả, cổ tức của các cổ đông góp vốn thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra.

Kết quả: Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ đối với Cổ đông trong việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát các mặt hoạt động năm 2026 và đã trình Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thông qua.

- Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát để phù hợp với tình hình thực tế cũng như khả năng chuyên môn của các thành viên trong Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý I năm 2026 đảm bảo số liệu tin cậy báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo Ban Kiểm soát nội bộ TKV theo chế độ báo cáo thường kỳ.

- Ban Kiểm soát đang tiến hành tổ chức thẩm định báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2026. Phối

hợp với Công ty kiểm toán độc lập soát xét số liệu báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 trước khi công bố thông tin theo quy định. Lập báo cáo kết quả hoạt động của Người đại diện tham gia kiểm soát đơn vị 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo giám sát của Người đại diện TKV tham gia kiểm soát tại đơn vị quý II năm 2026 báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát nội bộ TKV theo chế độ báo cáo thường kỳ.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Ban kiểm soát đã chủ động nắm bắt, trao đổi công việc chuyên môn đối với từng đồng chí trong Ban Lãnh đạo điều hành về nhiệm vụ được phân công phụ trách để giải quyết công việc sản xuất và hoạt động quản lý tại Công ty. Trực tiếp trao đổi với Lãnh đạo các đơn vị Phòng, Phân xưởng và các cán bộ quản lý về các nội dung có liên quan đến sản xuất và tiêu thụ trong tháng, quý; tình hình quản lý và sử dụng vật tư tại các phân xưởng; quản lý công nợ, các khoản trích lập dự phòng, hàng tồn kho chậm luân chuyển, TSCĐ hết khấu hao chờ thanh lý; Giám sát việc tăng giảm vốn, hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính hàng quý; Giám sát việc tăng giảm biến động của lao động hiện có, tình hình phân bổ tiền lương và các khoản thu nhập trong lương của người lao động; Giám sát việc thực hiện thu - chi quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ người quản lý; Giám sát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế theo kế hoạch PHKD với các đơn vị trong và ngoài TKV đến thời điểm hiện tại...; Ngoài ra Ban kiểm soát còn tham gia trong Hội đồng đánh giá và bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý khi hết nhiệm kỳ.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Xuân Phi	04/06/1969	Kỹ sư Máy mỏ, Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm từ 23/4/2026
2	Trần Ngọc Thắng	02/4/1975	KS Điện xí nghiệp, KS Kinh tế QTDN	Bổ nhiệm từ 01/02/2025
3	Phạm Thanh Tùng	20/8/1973	KS Cơ điện mỏ, KS KT tuyển khoáng, KS Kinh tế, Thạc sỹ QTKD	Bổ nhiệm từ 01/02/2025
4	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	14/12/1979	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ	Bổ nhiệm từ 08/5/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên (Name)	Ngày tháng năm sinh (Date of birth)	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Qualification)	Ngày bổ nhiệm (Date of appointment)
Nguyễn Thị Hồng Thịnh	14/12/1979	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ	08/5/2024

495
Y
N
Y
MIN
OU

21

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Chưa tham gia.*

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Phụ lục 01 kèm theo.*

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
-----	-----------------------	--	------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---	---	-------	-----------------------------------

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có giao dịch.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	---	--	---------

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có giao dịch.*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	--	---------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 kèm theo.*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	--------	--	------------------------------	-------------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *Không có giao dịch.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (e-copy, b/c);
- BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Tuấn Ngọc



Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty
(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Phạm Tuấn Ngọc		Chủ tịch HĐQT				157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội	Ngày 25/11/2025			
1,1	Phạm Ngọc Quý						Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên				Bố đẻ của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
1,2	Phan Như Hoa						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội				Vợ của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
1,3	Phạm Ngọc Hoa Linh						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội				Con gái của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
1,4	Phạm Phan Ngọc Khánh						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội				Con gái của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
1,5	Phạm Tuấn Dũng						Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên				Em trai của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
1,6	Phạm Thu Hương						10/8A đường 79, khu phố 7, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh				Em gái của Ông Phạm Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Xuân Phi		TV HĐQT, Giám đốc				Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 23/04/2026			
2,01	Đình Đăng Định						Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh				Bố vợ của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,02	Lưu Thị Kiều						Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ vợ của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,03	Đình Thị Kim Thành						Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				Vợ của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,04	Phạm Thị Quỳnh Anh						Số nhà 32, tổ 76A, khu 5B, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh				Con đẻ của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,05	Phạm Xuân Phong						Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				Con đẻ của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,06	Trần Ngọc Quang						Số nhà 32, tổ 76A, khu 5B, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh				Con rể của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,07	Phạm Xuân Thọ						Học viện quân y 103, TP Hà Nội				Anh ruột của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,08	Phạm Thị Nhị						Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chị ruột của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,09	Phạm Thị Hằng						Phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình				Chị ruột của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
2,10	Phạm Thị Thắm						Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình				Chị ruột của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,11	Vũ Văn Tuấn						Xã Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình				Anh rể của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,12	Vũ Thị Sửu						Tổ Dân phố 12, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội				Chị dâu của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
2,13	Đặng Thị Quế						Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình				Chị dâu của Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Bùi Xuân Hạnh	1168001734	TV HĐQT				Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội	Ngày 26/04/2023			
3,01	Mạc Thị Nhung	041C075442					Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội				Vợ của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,02	Bùi Quốc Dũng						Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội				Con trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,03	Bùi Quốc Trung						Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội				Con trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,04	Bùi Hoàn Châu						Mỹ Đức, An Giang				Anh trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,05	Trần Kim Hà						Mỹ Đức, An Giang				Chị dâu của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,06	Nguyễn Thị Thắm						Đức Thọ, Hà Tĩnh.				Chị dâu của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,07	Bùi Xuân Phúc						Đồng Phước, Cần Thơ				Anh trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,08	Nguyễn Hoài Thúy Hằng						Đồng Phước, Cần Thơ				Chị dâu của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,09	Bùi Xuân Thanh						Bảy Hiền, Hồ Chí Minh.				Em trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,1	Bùi Thị Ngọc Hồi						Bảy Hiền, Hồ Chí Minh.				Em dâu của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,11	Bùi Xuân Minh						Ninh Kiều, Cần Thơ				Em trai của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,12	Nguyễn Thị Quỳnh Mai						Ninh Kiều, Cần Thơ				Em dâu của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,13	Bùi Thị Xuân Tân						Cao Xanh, Quảng Ninh				Em gái của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT
3,14	Trần Bá Linh						Cao Xanh, Quảng Ninh				Em rể của Ông Bùi Xuân Hạnh - TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
4	Lê Viết Sự	1168000840	TV HĐQT				Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.	Ngày 26/04/2023			
4,01	Dương Thị Thanh Thủy						Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.				Vợ của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,02	Dương Văn Bích						Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.				Em vợ của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,03	Lê Việt Anh						Phường Thanh Liệt - Hà Nội				Con gái của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,04	Trần Ngọc Thanh						Phường Thanh Liệt - Hà Nội				Con rể của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,05	Lê Viết Toàn						Phường Tương Mai, TP Hà Nội				Con trai của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,06	Lê Viết Thành						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.				Anh trai của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,07	Hoàng Thị Hạnh						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.				Chị dâu của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,08	Lê Viết Tâm						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.				Anh trai của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,09	Lê Thị Lý						Xã Thụ Lâm, TP Hà Nội.				Chị gái của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,10	Lê Ngọc Tuấn						Xã Thụ Lâm, TP Hà Nội.				Anh rể của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,11	Lê Thị Lịch						Phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.				Chị gái của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,12	Nguyễn Phú Huân						Phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.				Anh rể của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,13	Lê Thị Thiệp						Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.				Em gái của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
4,14	Nguyễn Đức Minh						Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.				Em rể của Ông Lê Viết Sự - TV HĐQT
5	Phạm Thu Hương		TV HĐQT				Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 26/04/2023			
5,01	Phạm Văn Trúc						Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Bố đẻ của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,02	Vương Thị Thanh						Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,03	Lê Huy The						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Bố chồng của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
5,04	Nguyễn Thị Nhi						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ chồng của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,05	Lê Hồng Vinh						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chồng của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,06	Lê Phạm Hồng Hiền						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con trai của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,07	Lê Thu Huyền						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,08	Phạm Hải Hà						Tổ 3, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em gái của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,09	Phạm Ngọc Huy						Tổ 3, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em rể của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
5,10	Lê Hồng Quang						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Anh chồng của Bà Phạm Thu Hương - TV HĐQT
6	Trần Ngọc Thắng	1168001583	Phó Giám đốc				Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 01/02/2025			
6,01	Trần Ngọc Thúc						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Bố đẻ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,02	Nguyễn Thị Thu						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,03	Nguyễn Huy Thông						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Bố vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,04	Nguyễn Thị Mai Hương						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,05	Trần Khánh Huyền						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,06	Trần Ngọc Hòa						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Con trai của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,07	Trần Thị Nhung						Tổ 27, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội				Em gái của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,08	Vũ Thành Trung						Tổ 27, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội				Em rể của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,09	Nguyễn Thị Lan Phương						Tổ 14A khu 4, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh				Chị vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,10	Phạm Tuấn Hoàn						Tổ 14A khu 4, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,11	Nguyễn Thị Thúy Loan						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chị vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
6,12	Nguyễn Văn Phương						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,13	Nguyễn Thị Thu Hà						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chị vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,14	Vũ Đình Văn						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,15	Nguyễn Thị Hồng Hạnh						Tổ 2 khu 2A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Em vợ của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
6,16	Vũ Thanh Sơn						Tổ 2 khu 2A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Em rể của Ông Trần Ngọc Thắng - Phó Giám đốc
7	Phạm Thanh Tùng		Phó Giám đốc				Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.	Ngày 01/02/2025			
7,01	Nguyễn Thị Nghi						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,02	Nguyễn Thị Nhung						Tổ 58 Khu 5B, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh				Mẹ vợ của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,03	Mai Phi Diệp						Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.				Vợ của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,04	Phạm Gia Bách						Tập đoàn KPMG, Căn hộ 1900, Số 360 Đường Main, Thành Phố Winnipeg, Manitoba, Canada				Con trai của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,05	Phạm Gia Linh						160 Princess Street, Thành phố Winnipeg, Manitoba, Canada				Con gái của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,06	Phạm Thanh Sơn						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh				Anh trai của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,07	Bùi Thanh Huyền						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh				Chị dâu của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,08	Phạm Anh Tuấn						Tổ 1, Khu 4A, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh				Anh trai của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,09	Trần Thị Thu Hà						Tổ 2, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh				Chị dâu của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,1	Phạm Anh Tuyết						5/60 Nơ Trang Long, P. Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh				Chị gái của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,11	Nguyễn Trọng Hợi						5/60 Nơ Trang Long, P. Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh				Anh rể của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,12	Phạm Thanh Vân						Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.				Chị gái của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
7,13	Mai Phương Thảo						Tổ 46, Khu 4B2, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh				Chị vợ của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,14	Đinh Ngọc Hưng						Tổ 46, Khu 4B2, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,15	Mai Thuận An						Tổ 6, Khu .4, P. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh				Em vợ của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
7,16	Trần Văn Chinh						Tổ 6, Khu.4, P. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh				Em rể của Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Giám đốc
8	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		Kế toán trưởng				Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 08/5/2024			
8,01	Nguyễn Văn Chắt						Khu 11, Thanh sơn, Uông bí, Quảng Ninh				Bố đẻ của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,02	Đỗ Thị Bính						Khu 11, Thanh sơn, Uông bí, Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,03	Trịnh Thị Bích						Tổ 1, Khu Minh Tiến B, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh				Mẹ chồng của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,04	Trần Hùng Việt						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Chồng của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,05	Trần Việt Phong						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Con trai của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,06	Trần Yến Ngân						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,07	Nguyễn Thị Bích Thủy						Tổ 23a Phú thanh đông, Phường Uông Bí, Quảng Ninh				Chị gái của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,08	Vũ Việt Hải						Tổ 23a Phú thanh đông, Phường Uông Bí, Quảng Ninh				Anh rể của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,09	Nguyễn Việt Cường						Tổ 2, Khu 11. Phường Uông Bí, Quảng Ninh				Anh trai của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,10	Chu Thị Thu Thảo						Tổ 2, Khu 11. Phường Uông Bí, Quảng Ninh				Chị dâu của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,11	Trần Thị Lan						Tổ 6, khu 7, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh				Chị chồng của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
8,12	Trần Hùng Nam						Tổ 1, Khu Minh Tiến B, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh				Em chồng của Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh - Kế toán trưởng
9	Hoàng Mạnh Hùng		Trưởng ban Kiểm soát				Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh	Ngày 26/04/2023			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
9,01	Phạm Thị Thanh Phương						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh				Vợ của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,02	Hoàng Lê Minh						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh				Con trai của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,03	Hoàng Anh Thu						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh				Con gái của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,04	Hoàng Thị Hồng						Hữu Lộc - Phường Chu Văn An - Thành phố Hải Phòng				Chị gái của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,05	Hoàng Thị Hà						Số 14, Ngõ 188 - Đường Trần Phú - Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh				Chị gái của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,06	Hoàng Văn Hòa						Số 14, Ngõ 188 - Đường Trần Phú - Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh				Anh rể của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,07	Lê Thị Phong						Số nhà 449, Phường Cầu Ông Lãnh - Đường Trần Hưng Đạo - TP Hồ Chí Minh.				Chị dâu của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,08	Hoàng Thị Hằng						Tổ 2 - Khu Đập nước 2 - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh				Chị gái của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,09	Hoàng Duy Hưng						Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh.				Em trai của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,1	Nguyễn Thị Hồng						Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh.				Em dâu của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
9,11	Hoàng Thị Thanh Huyền						Số nhà 449, Phường Cầu Ông Lãnh - Đường Trần Hưng Đạo - TP Hồ Chí Minh.				Em gái của Ông Hoàng Mạnh Hùng - Trưởng ban Kiểm soát
10	Nguyễn Thị Thu Hiền		Thành viên BKS				Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 26/04/2023			
10,01	Nguyễn Thị Phương						Tổ 4, khu phố Tân Lập 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,02	Đoàn Thảo Ngọc						Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,03	Đoàn Ngọc Hà						Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,04	Nguyễn Thị Phượng						Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chị gái của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,05	Nguyễn Thị Bích Thảo						Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em gái của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,06	Nguyễn Khánh Thiện						Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em trai của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,07	Đoàn Trung Tín						Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
10,08	Phan Văn Thụ						Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em rể của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
10,09	Trần Thị Huệ						Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Em dâu của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thành viên BKS
11	Chu Thị Việt Trung		Thành viên BKS				Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Ngày 26/04/2023			
11,01	Bùi Văn Thao						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Chồng của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,02	Mai Thị Lan						Số nhà 41 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Mẹ đẻ của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,03	Bùi Trà My						46/3 Khu phố 1, Phường An Phú Đông, thành phố HCM				Con gái của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,04	Bùi Bảo Thy						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con gái của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,05	Bùi Phúc An Hưng						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh				Con trai của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,06	Chu Thị Việt Nga						Tổ 6, khu 7, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ninh				Chị gái của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,07	Chu Thị Mai Ngân						A13-D7 Khu ĐTM Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội				Em gái của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,08	Nguyễn Hoàng Anh						Tổ 6, khu 7, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ninh				Anh rể của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,09	Vũ Anh Tú						A13-D7 Khu ĐTM Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội				Em rể của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
11,10	Trương Tuấn Linh						46/3 Khu phố 1, Phường An Phú Đông, thành phố HCM				Con rể của Bà Chu Thị Việt Trung - Thành viên BKS
12	Trần Tiến Thành		Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT				Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	Ngày 03/03/2026			
12,01	Trần Văn Hạnh						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội				Bố đẻ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,02	Đỗ Thị Nga						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội				Mẹ đẻ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp					
12,03	Bùi Thị Thùy Linh						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Vợ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,04	Trần Linh Nhi						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Con gái của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,05	Trần Thành Nam						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Con trai của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,06	Trần Thị Xuân						Thôn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, thành phố Hà Nội				Chị gái của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,07	Phạm Tiến Trung						Thôn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, thành phố Hà Nội				Anh rể của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,08	Trần Thị Ngân						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội				Em gái của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,09	Phạm Quang Bình						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội				Em rể của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,10	Bùi Quốc Hùng						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Bố vợ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,11	Bùi Thúy Miên						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Mẹ vợ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT
12,12	Bùi Quốc Việt Anh						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.				Em vợ của Ông Trần Tiến Thành - Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT

Phụ lục 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2026)

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Phạm Tuấn Ngọc		Chủ tịch HĐQT				157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội	0	0	
1,1	Phạm Ngọc Quý						Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	0	0	
1,2	Phan Như Hoa						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội	0	0	
1,3	Phạm Ngọc Hoa Linh						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội	0	0	
1,4	Phạm Phan Ngọc Khánh						157 Nguyễn Ngọc Nại, Phương Liệt, Hà Nội	0	0	
1,5	Phạm Tuấn Dũng						Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	0	0	
1,6	Phạm Thu Hương						10/8A đường 79, khu phố 7, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	
2	Phạm Xuân Phi		TV HĐQT, Giám đốc				Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,01	Đinh Đăng Định						Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,02	Lưu Thị Kiều						Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,03	Đinh Thị Kim Thành						Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,04	Phạm Thị Quỳnh Anh						Số nhà 32, tổ 76A, khu 5B, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,05	Phạm Xuân Phong						Tổ 9, Khu 4, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,06	Trần Ngọc Quang						Số nhà 32, tổ 76A, khu 5B, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,07	Phạm Xuân Thọ						Học viện quân y 103, TP Hà Nội	0	0	
2,08	Phạm Thị Nhị						Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
2,09	Phạm Thị Hằng						Phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình	0	0	
2,10	Phạm Thị Thắm						Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình	0	0	
2,11	Vũ Văn Tuấn						Xã Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	0	0	
2,12	Vũ Thị Sửu						Tổ Dân phố 12, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	0	0	
2,13	Đặng Thị Quế						Xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình	0	0	
3	Bùi Xuân Hạnh	1168001734	TV HĐQT				Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội	13.067	0,278	
3,01	Mạc Thị Nhung	041C075442					Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội	28.920	0,616	
3,02	Bùi Quốc Dũng						Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội	25.225	0,537	
3,03	Bùi Quốc Trung						Số 20B2 - Tổ 918 - Long Biên - Hà Nội	0	0	
3,04	Bùi Hoàn Châu						Mỹ Đức, An Giang	0	0	
3,05	Trần Kim Hà						Mỹ Đức, An Giang	0	0	
3,06	Nguyễn Thị Thắm						Đức Thọ, Hà Tĩnh.	0	0	
3,07	Bùi Xuân Phúc						Đông Phước, Cần Thơ	0	0	
3,08	Nguyễn Hoài Thúy Hằng						Đông Phước, Cần Thơ	0	0	
3,09	Bùi Xuân Thanh						Bảy Hiền, Hồ Chí Minh.	0	0	
3,1	Bùi Thị Ngọc Hồi						Bảy Hiền, Hồ Chí Minh.	0	0	

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
3,11	Bùi Xuân Minh						Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	
3,12	Nguyễn Thị Quỳnh Mai						Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	
3,13	Bùi Thị Xuân Tân						Cao Xanh, Quảng Ninh	0	0	
3,14	Trần Bá Linh						Cao Xanh, Quảng Ninh	0	0	
4	Lê Viết Sự	1168000840	TV HĐQT				Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.	12.755	0,272	
4,01	Dương Thị Thanh Thủy						Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.	1.457	0,031	
4,02	Dương Văn Bích						Tổ 3 Khu Hai Giếng 1, Phường Quang Hanh, Quảng Ninh.	15.014	0,320	
4,03	Lê Việt Anh						Phường Thanh Liệt - Hà Nội	0	0	
4,04	Trần Ngọc Thanh						Phường Thanh Liệt - Hà Nội	0	0	
4,05	Lê Viết Toàn						Phường Tương Mai, TP Hà Nội	0	0	
4,06	Lê Viết Thành						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.	0	0	
4,07	Hoàng Thị Hạnh						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.	0	0	
4,08	Lê Viết Tâm						Thôn Văn Quán, xã Mê Linh, TP Hà Nội.	0	0	
4,09	Lê Thị Lý						Xã Thụ Lâm, TP Hà Nội.	0	0	
4,10	Lê Ngọc Tuấn						Xã Thụ Lâm, TP Hà Nội.	0	0	
4,11	Lê Thị Lịch						Phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.	0	0	
4,12	Nguyễn Phú Huân						Phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.	0	0	
4,13	Lê Thị Thiệp						Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.	0	0	
4,14	Nguyễn Đức Minh						Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.	0	0	
5	Phạm Thu Hương		TV HĐQT				Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	22.600	0,481	
5,01	Phạm Văn Trúc						Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,02	Vương Thị Thanh						Tổ 6, Khu Hai Giếng 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,03	Lê Huy The						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,04	Nguyễn Thị Nhi						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,05	Lê Hồng Vinh						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,06	Lê Phạm Hồng Hiền						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,07	Lê Thu Huyền						Tổ 1, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
5,08	Phạm Hải Hà						Tổ 3, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	500	0,011	
5,09	Phạm Ngọc Huy						Tổ 3, Khu Tân Lập 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	25.115	0,535	
5,10	Lê Hồng Quang						Tổ 3, Khu 4C, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	25.500	0,543	
6	Trần Ngọc Thắng	1168001583	Phó Giám đốc				Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.384	0,029	
6,01	Trần Ngọc Thức						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,02	Nguyễn Thị Thu						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,03	Nguyễn Huy Thông						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,04	Nguyễn Thị Mai Hương						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,05	Trần Khánh Huyền						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
6,06	Trần Ngọc Hòa						Tổ 4 khu 6A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,07	Trần Thị Nhung						Tổ 27, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	0	0	
6,08	Vũ Thành Trung						Tổ 27, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	0	0	
6,09	Nguyễn Thị Lan Phương						Tổ 14A khu 4, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,10	Phạm Tuấn Hoàn						Tổ 14A khu 4, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,11	Nguyễn Thị Thúy Loan						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,12	Nguyễn Văn Phương						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,13	Nguyễn Thị Thu Hà						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,14	Vũ Đình Văn						Tổ 3 khu 1A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,15	Nguyễn Thị Hồng Hạnh						Tổ 2 khu 2A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
6,16	Vũ Thanh Sơn						Tổ 2 khu 2A, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7	Phạm Thanh Tùng		Phó Giám đốc				Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
7,01	Nguyễn Thị Nghi						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,02	Nguyễn Thị Nhung						Tổ 58 Khu 5B, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,03	Mai Phi Diệp						Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
7,04	Phạm Gia Bách						Tập đoàn KPMG, Căn hộ 1900, Số 360 Đường Main, Thành Phố Winnipeg, Manitoba, Canada	0	0	
7,05	Phạm Gia Linh						160 Princess Street, Thành phố Winnipeg, Manitoba, Canada	0	0	
7,06	Phạm Thanh Sơn						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,07	Bùi Thanh Huyền						Tổ 8, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,08	Phạm Anh Tuấn						Tổ 1, Khu 4A, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,09	Trần Thị Thu Hà						Tổ 2, Khu 4, P. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,10	Phạm Anh Tuyết						5/60 Nơ Trang Long, P. Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	
7,11	Nguyễn Trọng Hoi						5/60 Nơ Trang Long, P. Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	
7,12	Phạm Thanh Vân						Khu phố Hồng Gai 1, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
7,13	Mai Phương Thảo						Tổ 46, Khu 4B2, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,14	Đình Ngọc Hưng						Tổ 46, Khu 4B2, P. Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,15	Mai Thuận An						Tổ 6, Khu .4, P. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
7,16	Trần Văn Chinh						Tổ 6, Khu.4, P. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	0	0	
8	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		Kế toán trưởng				Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
8,01	Nguyễn Văn Chất						Khu 11, Thanh sơn, Uông bí, Quảng Ninh	0	0	
8,02	Đỗ Thị Bình						Khu 11, Thanh sơn, Uông bí, Quảng Ninh	0	0	
8,03	Trịnh Thị Bích						Tổ 1, Khu Minh Tiến B, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	
8,04	Trần Hùng Việt						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
8,05	Trần Việt Phong						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
8,06	Trần Yến Ngân						Tổ 6, khu 6, Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
8,07	Nguyễn Thị Bích Thủy						Tổ 23a Phú thanh đông, Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
8,08	Vũ Việt Hải						Tổ 23a Phú thanh đông, Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
8,09	Nguyễn Việt Cường						Tổ 2, Khu 11. Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
8,10	Chu Thị Thu Thảo						Tổ 2, Khu 11. Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
8,11	Trần Thị Lan						Tổ 6, khu 7, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	
8,12	Trần Hùng Nam						Tổ 1, Khu Minh Tiến B, Phường Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	
9	Hoàng Mạnh Hùng		Trưởng ban Kiểm soát				Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh	0	0	
9,01	Phạm Thị Thanh Phương						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh	0	0	
9,02	Hoàng Lê Minh						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh	0	0	
9,03	Hoàng Anh Thư						Số nhà 11A, Tổ 5 - Khu Sơn Thạch - P. Quanh Hanh - Quảng Ninh	0	0	
9,04	Hoàng Thị Hồng						Hữu Lộc - Phường Chu Văn An - Thành phố Hải Phòng	0	0	
9,05	Hoàng Thị Hà						Số 14, Ngõ 188 - Đường Trần Phú - Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
9,06	Hoàng Văn Hòa						Số 14, Ngõ 188 - Đường Trần Phú - Phường Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	
9,07	Lê Thị Phong						Số nhà 449, Phường Cầu Ông Lãnh - Đường Trần Hưng Đạo - TP Hồ Chí Minh.	0	0	
9,08	Hoàng Thị Hằng						Tổ 2 - Khu Đập nước 2 - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh	0	0	
9,09	Hoàng Duy Hưng						Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh.	0	0	
9,1	Nguyễn Thị Hồng						Tổ 3 - Khu Trần Hưng Đạo - Phường Quang Hanh - Quảng Ninh.	0	0	
9,11	Hoàng Thị Thanh Huyền						Số nhà 449, Phường Cầu Ông Lãnh - Đường Trần Hưng Đạo - TP Hồ Chí Minh.	0	0	
10	Nguyễn Thị Thu Hiền		Thành viên DKC				Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	874	0,019	
10,01	Nguyễn Thị Phương						Tổ 4, khu phố Tân Lập 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,02	Đoàn Thảo Ngọc						Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,03	Đoàn Ngọc Hà						Tổ 7 khu phố Đập Nước 1 phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,04	Nguyễn Thị Phương						Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	1.093	0,023	
10,05	Nguyễn Thị Bích Thảo						Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,06	Nguyễn Khánh Thiện						Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,07	Đoàn Trung Tín						Tổ 4, khu phố Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	1.603	0,034	
10,08	Phan Văn Thụ						Tổ 5, khu Nam Thạch A phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
10,09	Trần Thị Huệ						Tổ 7, khu phố Tân Lập 4, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
11	Chu Thị Việt Trung		Thành viên DKC				Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	874	0,019	
11,01	Bùi văn Thao						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
11,02	Mai Thị Lan						Số nhà 41 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
11,03	Bùi Trà My						46/3 Khu phố 1, Phường An Phú Đông, thành phố HCM	0	0	
11,04	Bùi Bảo Thy						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
11,05	Bùi Phúc An Hưng						Số nhà 45 - Tổ 6, Khu Đập nước I, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0	0	

STT	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
11,06	Chu Thị Việt Nga						Tổ 6, khu 7, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ninh	1.093	0,023	
11,07	Chu Thị Mai Ngân						A13-D7 Khu ĐTM Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
11,08	Nguyễn Hoàng Anh						Tổ 6, khu 7, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ninh	0	0	
11,09	Vũ Anh Tú						A13-D7 Khu ĐTM Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
11,10	Trương Tuấn Linh						46/3 Khu phố 1, Phường An Phú Đông, thành phố HCM	0	0	
12	Trần Tiến Thành		Người quản trị, Thư ký Công ty, CB CBTT				Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
12,01	Trần Văn Hạnh						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội	0	0	
12,02	Đỗ Thị Nga						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội	0	0	
12,03	Bùi Thị Thùy Linh						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
12,04	Trần Linh Nhi						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
12,05	Trần Thành Nam						Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	
12,06	Trần Thị Xuân						Thôn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, thành phố Hà Nội	0	0	
12,07	Phạm Tiến Trung						Thôn Tế Tiêu, xã Đại Nghĩa, thành phố Hà Nội	0	0	
12,08	Trần Thị Ngân						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội	0	0	
12,09	Phạm Quang Bình						Thôn Triều Khúc, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội	0	0	
12,10	Bùi Quốc Hùng						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	1.822	0,039	
12,11	Bùi Thúy Miên						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	1.749	0,037	
12,12	Bùi Quốc Việt Anh						Tổ 4, khu Tân Lập 6, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	